

Bản án số: **570/2025/HS-PT**

Ngày 24 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lê Na

Bà Bùi Thị Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Hùng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 376/TLPT-HS ngày 22/4/2025 đối với các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Tăng Thanh B**, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: P tập thể V, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: P108B, A tập thể T, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Tăng Văn S; Con bà: Lê Thị Kim T; Vợ: Lê Thị Thục A (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **Tăng Mạnh H**, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKKHKT: P401A2 tập thể Bộ C, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P108B, A tập thể T, phường T, quận T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Tăng Văn S; Con bà: Lê Thị Kim T; Vợ: Phạm Văn A1 ; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo Tăng Thanh B: Luật sư Đỗ Mạnh D, Luật sư Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo Tăng Mạnh H: Luật sư Đinh Thị H1, Luật sư Phạm Anh H2, Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại không kháng cáo: Anh Đỗ Đắc M, sinh năm: 1979; Trú tại: số B ngõ B phố K, quận T, thành phố Hà Nội; *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: ông Tăng Văn S, sinh năm 1947; địa chỉ: P, A tập thể T, phường T, quận T, Hà Nội; *Vắng mặt.*

(Bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo B, H2 nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2017, Tăng Thanh B cần phương tiện đi lại nên đã mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Range, màu trắng, biển kiểm soát 29C-***** dưới hình thức trả góp tại ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) chi nhánh T1, phòng G, quận C, thành phố Hà Nội, trị giá 1.080.000.000 đồng (tiền gốc B có 350.000.000 đồng, vay ngân hàng 730.000.000 đồng), trả mỗi tháng 10.000.000 đồng gồm gốc và lãi, thời hạn vay là 8 năm. Tuy nhiên, do B đang có nợ xấu tại ngân hàng nên nhờ em trai là Tăng Mạnh H đứng tên đăng ký xe, làm thủ tục vay và thế chấp xe tại ngân hàng. Để đảm bảo cho khoản vay tài sản thế chấp, ngân hàng giữ lại đăng ký xe ô tô bản gốc mang tên Tăng Mạnh H còn chiếc xe giao H quản lý. Tháng 12 năm 2017, do cần tiền chi tiêu cá nhân, B đặt vấn đề cầm cố xe ô tô nêu trên cho anh Đỗ Đắc M để vay số tiền 700.000.000 đồng. Để cầm cố được xe, B nhờ một người bạn tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) làm hộ giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để đưa anh M làm tin. Anh M yêu cầu B đưa xe và giấy tờ đến để anh M xem. Ngày 20/12/2017, B cùng H mang theo xe ô tô trên đến quán cà phê địa chỉ số F V, phường K, quận T, Hà Nội gặp anh M để làm thủ tục vay tiền. Sau khi anh M xem xe ô tô, giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định của chiếc xe ô tô nêu trên, anh M thấy giấy đăng ký xe mang tên Tăng Mạnh H nên hỏi B về việc đăng ký xe ô tô không phải đứng tên B. B giải thích xe của B nhưng nhờ Tăng Mạnh H đứng tên đăng ký, vì thời điểm đó B đang là Công an (công tác tại Công an quận H, đến ngày 31.8.2018 thì xuất ngũ) nên không muốn đứng tên tài sản có giá trị lớn, phải kê khai và giải trình nguồn gốc thu nhập. Để bảo đảm cho khoản vay, anh M không đồng ý cho B cầm cố xe mà yêu cầu B phải viết giấy bán xe ô tô của B, nếu sau này B trả được tiền thì anh M trả lại xe. Lúc này, mặc dù H biết chiếc xe ô tô trên đang thế chấp tại ngân hàng nhưng H không nói gì với anh M mà vẫn ký vào bản hợp đồng mua bán xe và giấy biên nhận số tiền 700.000.000 đồng (trong đó ghi rõ H giao xe ô tô, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký bản gốc, Giấy đăng kiểm cho anh M). Sau khi ký xong các thủ tục, B đã giao xe và giấy tờ xe cho anh M và nhận số tiền 700.000.000. B cầm tiền và một mình chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, B đã trả cho anh M được 03 tháng tiền lãi, những tháng tiếp theo B không trả tiền lãi cho anh M nên anh M đến văn phòng C1 làm thủ tục sang tên chủ sở hữu chiếc xe để bán thu hồi vốn. Lúc này, anh M phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà B giao cho anh M là giả. Anh M1 đã trả lại xe ô tô trên cho B và H, yêu cầu B và H hoàn trả lại số tiền 700.000.000 đồng cho anh M1. B và H đã làm thủ tục giải chấp ngân hàng, bán chiếc xe ô tô trên và trả cho anh M1 số tiền

330.000.000 đồng. Do B đi vắng nên H đã viết giấy nhận nợ và cam kết thanh toán cho anh M1 số tiền 370.000.000 đồng thay B. Anh M1 nhiều lần liên lạc yêu cầu B trả nốt số tiền còn lại nhưng B không trả nên ngày 19.3.2020, anh M1 làm đơn tố giác B và H có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản gửi đến Công an quận T.

Tại bản Kết luận giám định số 4280/C09-P5 ngày 31/8/2020 của V2 - Bộ C và Kết luận giám định số 5348/KL-KTHS ngày 24.7.2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: “*Chữ ký, chữ viết dưới mục họ tên Tăng Mạnh H trên Hợp đồng thế chấp ngân hàng, Hợp đồng mua bán xe ô tô, Giấy biên nhận tiền và Giấy cam kết trả nợ với chữ ký, chữ viết của Tăng Mạnh H trên tờ khai căn cước công dân, bản kiểm điểm, tường trình viết ký tại Cơ quan điều tra là do cùng một người viết và ký ra; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 40****, mang tên Tăng Mạnh H, biển số đăng ký 29C-***.**, cấp ngày 02.8.2017 là chứng nhận đăng ký xe giả*”.

Tại Cơ quan điều tra, Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H khai phù hợp nhau về hành vi phạm tội như trên.

Đối với người đàn ông tên D mà B nhờ làm chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, B khai không rõ nhân thân, lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với hành vi của Đỗ Đắc M nhận cầm cố xe ô tô của Tăng Thanh B, quá trình điều tra không có căn cứ xác định M biết tài sản trên do B đang thế chấp tại Ngân hàng. Hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản (dưới hình thức viết giấy bán xe) của M mà không đăng ký kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự đã vi phạm khoản 3 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12.11.2023 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình (Nay là điểm d khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31.12.2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình). Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử phạt nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án nêu trên.

Về dân sự: Bị cáo Tăng Thanh B, Tăng Mạnh H đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 370.000.000 đồng cho bị hại là anh Đỗ Đắc M. Hiện anh M không yêu cầu đề nghị B và H phải bồi thường dân sự gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Tăng Thanh B, Tăng Mạnh H phạm các tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Cụ thể điều luật áp dụng và hình phạt như sau:

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Tăng Thanh B 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật

Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Tăng Mạnh H 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 18 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/3/2025, các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Tăng Thanh B: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về các tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng, bị cáo không bị oan. Đến nay bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời cũng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ tối đa mức hình phạt cho bị cáo Tăng Mạnh H, do H chỉ vì nể nang, muốn giúp anh mà vô tình phạm tội.

- Bị cáo Tăng Mạnh H: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về các tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, là đúng, bị cáo không bị oan. Đến nay bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, gia đình đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, bố bị cáo có nhiều huân, huy chương của Chủ tịch nước và Bằng khen của Bộ C, bị cáo phạm tội do nể nang, muốn giúp anh trai, không được hưởng bất kỳ lợi ích vật chất nào để giảm nhẹ tối đa hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng*: Kháng cáo của các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung*: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về các tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo B 06 năm tù về hai tội danh trên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H 04 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội do nể nang muốn giúp anh trai, không có động cơ chiếm đoạt và thực tế cũng không được hưởng lợi gì. Vì vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo B; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H. Cụ thể như sau:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Tăng Thanh B 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật

Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Tăng Mạnh H 30 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; 12 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Kháng cáo của các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên toà hôm nay vắng mặt các luật sư bào chữa cho các bị cáo (*không có lý do*), luật sư Phạm Anh H2 bào chữa cho bị cáo Tăng Mạnh H gửi đơn đến Toà án xin hoãn phiên toà với lý do cần có thêm thời gian để nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị tài liệu, chứng cứ, quan điểm bào chữa. Hội đồng xét thấy:

+ Ngày 19/5/2025, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Tăng Thanh B, Tăng Mạnh H. Ngày 05/6/2025, Toà án mở phiên toà xét xử vụ án nhưng các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo đều vắng mặt, bị cáo B có đơn xin hoãn phiên toà vì lý do sức khỏe, nên Toà án đã hoãn phiên toà.

+ Ngày 24/6/2025, Toà án mở lại phiên toà xét xử vụ án, các bị cáo Tăng Thanh B, Tăng Mạnh H đều có mặt, những người bào chữa cho các bị cáo đều vắng mặt tại phiên toà. Trong những người bào chữa cho các bị cáo, có luật sư Phan Mạnh H3 gửi đơn đến Toà án đề nghị hoãn phiên toà.

+ Xét thấy: Tại phiên toà xét xử vụ án lần thứ nhất, vắng mặt các bị cáo và những người bào chữa, bị cáo B cũng có đơn xin hoãn phiên toà nên Toà án đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều có mặt, những người bào chữa cho các bị cáo vẫn vắng mặt. Các bị cáo bị truy tố, xét xử theo tội danh, điều luật không thuộc trường hợp bắt buộc phải có người bào chữa, bản thân các bị cáo đều có khả năng tự bào chữa cho mình, việc vắng mặt những người bào chữa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Đối với đơn của luật sư Phạm Anh H2 đề nghị hoãn phiên toà để luật sư có thêm thời gian nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị tài liệu chứng cứ, quan điểm bào chữa cho bị cáo, xét thấy luật sư đăng ký tham gia bào chữa sau khi Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà, Toà án đã ấn định thời gian, địa điểm xét xử và thông báo cho những người tham gia tố tụng biết, việc luật sư đề nghị hoãn phiên toà để nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị tài liệu, chứng cứ, quan điểm bào chữa không thuộc các trường hợp phải hoãn phiên toà theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hoãn phiên toà và vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đầu năm 2017, Tăng Thanh B muốn mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger BKS 29C-***.** nhưng do đang có nợ xấu nên nhờ em trai là Tăng Mạnh H đứng tên vay Ngân hàng V3 - Chi nhánh T1, thời hạn vay là 08 năm và H đứng tên đăng ký xe. Đến tháng 12/2017, B cần tiền tiêu nên đặt vấn đề cầm cố xe ô tô nêu trên cho anh Đỗ Đắc M để vay số tiền 700.000.000 đồng. Để cầm cố được, B nhờ người làm giả giấy đăng ký xe ô tô (bản gốc bị ngân hàng giữ). Sau đó, B và H (biết xe đang thế chấp ngân hàng) mang xe và giấy tờ giả gặp anh M để làm thủ tục vay tiền, anh M yêu cầu làm giấy bán xe và xác nhận B, H cùng giao xe và giấy đăng ký xe cho anh M. Trong khoảng thời gian vay tiền, chiếc xe trên được anh M sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 03 tháng sau, khi B mất khả năng thanh toán, anh M đến Văn phòng công chức thực hiện việc bán chiếc xe ô tô trên để thu hồi nợ thì phát hiện chiếc xe đang thế chấp cho ngân hàng, giấy đăng ký xe ô tô mà B, H giao cho anh M là giấy tờ giả nên anh M đã làm đơn tố giác hành vi của B và H đến Công an quận T yêu cầu H, B trả số tiền 370.000.000 đồng trên cho anh M.

Trong vụ án này, bị cáo B chủ động làm giấy tờ giả, dùng giấy tờ đó lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh M. Bị cáo H là người đứng tên đăng ký xe, ký hợp đồng thế chấp xe ô tô với Ngân hàng V3, biết rõ xe ô tô trên là tài sản bảo đảm của khoản vay, bản chính giấy đăng ký xe ô tô đang được ngân hàng lưu giữ, các bị cáo không được tự ý định đoạt quyết định việc bán xe nếu không được sự đồng ý của ngân hàng, nhưng bị cáo H vẫn cùng với B sử dụng giấy đăng ký xe giả để lừa dối anh M, ký giấy bán xe ô tô cho anh M, nên bị cáo H là người đồng phạm cùng với bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi trên của các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H về các tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này, các bị cáo phạm hai tội, với tính chất đồng phạm, bị cáo B là người chủ mưu, khởi xướng và thực hành tích cực và cũng là người chiếm

hưởng sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Bị cáo H là người đồng phạm giúp sức, làm theo sự chỉ đạo của bị cáo B và không được hưởng lợi gì.

- Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hai bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Bị cáo B trước đây công tác trong ngành Công an đã được tặng thưởng huy chương của Chủ tịch nước và nhiều giấy khen của Công an T; Hai bị cáo là anh em ruột, có bố đẻ là ông Tăng Văn S có nhiều Huân, huy chương, bằng khen của Bộ C; Bị cáo H phạm tội với vai trò đồng phạm, do nể nang, muốn giúp bị cáo B và không được hưởng lợi gì; Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để từ đó giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Tại cấp phúc thẩm, xét thấy các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, đặc biệt hai bị cáo là hai anh em ruột cùng bị xét xử trong một vụ án, hậu quả vật chất của vụ án đã được khắc phục toàn bộ, mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và sự phân hoá vai trò, trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H về việc xin giảm nhẹ hình phạt

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Tăng Thanh B và Tăng Mạnh H, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ **Xử phạt: Bị cáo Tăng Thanh B 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.** **Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 05 (năm) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ **Xử phạt:** Bị cáo Tăng Mạnh H 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. **Tổng hợp hình phạt chung hai tội là 03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Tăng Thanh B, Tăng Mạnh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy